

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HS-ST

Ngày: 17 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Huệ
2. Ông: Vũ Quang Yên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Doanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 17 tháng 01 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 102/2017/TLST-HS ngày 28/12/2017; Q định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 04/01/2018 đối với bị cáo:

Mai Quý Q (H), sinh ngày 31/01/1986. Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Mai Quý K (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; Tiền sự: Không; Tiền án Có 03 tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 10 ngày 10/3/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Mai Quý Q (H) 21 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tại bản án số 16 ngày 11/5/2007, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt Mai Quý Q (H) 4 năm tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện về an ninh quốc gia” và 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 10 ngày 10/3/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình buộc Q phải chấp hành hình phạt chung là 6 năm 6 tháng tù. Đến ngày 19/01/2012 chấp hành xong hình phạt tù. Tại bản án số 54 ngày 04/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt Mai Quý Q (H) 2 năm 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo điểm c (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 điều 138 BLHS. Đến ngày 08/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2017, chuyển tạm giam ngày 03/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ đến nay trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 ngày 31/10/2017, Q đi nhờ xe mô tô của một người đi đường không rõ tên địa chỉ sang khu vực ngã tư V, xã A, huyện Q mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tới nơi Q đi vào một ngõ nhỏ gặp một người phụ nữ khoảng 35 tuổi không rõ tên địa chỉ. Người này hỏi Q: “Mua gì”, Q bảo: “Có ma túy không bán cho gói 100.000 đồng”, người phụ nữ bảo “có”. Q đưa cho người phụ nữ 100.000 đồng, người phụ nữ đưa cho Q một gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, Q cất giấu gói ma túy vào túi quần trái phía trước rồi đi bộ ra khu vực cánh đồng thôn V, xã A tìm chỗ sử dụng thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện thu giữ, niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Quý Q ở thôn C, xã Đ, huyện Đ không phát hiện thu giữ đồ vật tài sản gì có liên quan.

Bản kết luận giám định số: 422/KLGĐ - PC54 ngày 31/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu gửi giám định thu của Mai Quý Q (H) là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,3355 gam (không thấy ba nghìn ba trăm năm mươi lăm gam)*”.

Bản cáo trạng số: 08/KSĐT ngày 27 tháng 12 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố Mai Quý Q (tên gọi khác là Mai Quý H) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng. Bộ luật hình sự 2015 đã có hiệu lực pháp luật, qua so sánh thấy mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn với mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị Q số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38; điều 50; điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Mai Quý Q (H) mức án từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Mai Quý Q đều khai nhận: Khoảng 16 giờ 20 ngày 31/10/2017, bị cáo mua một gói ma túy, loại heroin với giá 100.000 đồng của một người phụ nữ không biết tên và địa chỉ, sau khi mua được ma túy, bị cáo tìm nơi sử dụng thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn H (bút lục số: 82-86; 87-91). Ngoài ra còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số: 16- 17); Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định 422/KLGĐ - PC54 ngày 31/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số: 23; 27). Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Điều 194 BLHS: Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm

..

p) Tái phạm nguy hiểm

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm".

[3] Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 01/01/2018, qua so sánh thấy mức hình phạt quy định tại khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn với mức hình phạt quy định tại khoản 2 điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các điều luật của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm, phá vỡ hạnh phúc nhiều gia đình, kìm hãm sự phát triển kinh tế, vì vậy pháp luật Nhà nước ta đã có những chế tài nghiêm khắc giành cho loại tội phạm này nhằm hạn chế và tiến tới xóa bỏ loại tội phạm này khỏi đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, bị cáo có ba tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo nói riêng cũng như phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên cũng xét bị cáo sau khi phạm tội khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Bị cáo mắc nghiện ma túy, mục đích tàng trữ trái phép ma túy là để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập, sống phụ thuộc vào gia đình, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người phụ nữ, không biết tên và địa chỉ ở khu vực ngã tư V, xã A, huyện Q. Quá trình điều tra không xác định được người phụ nữ này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý người bán ma túy cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 422/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Mai Quý Q (tên gọi khác là Mai Quý H) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38; điều 50; điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Mai Quý Q (tên gọi khác là Mai Quý H) : 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/10/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 422/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình.

(Chi tiết như tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2017 – BL: 106)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Mai Quý Q (tên gọi khác là Mai Quý H) phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/01/2018).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Phụ
- Công an huyện Quỳnh Phụ
- Bị cáo – Trại tạm giam
- Sở tư pháp
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa